

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28/4/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn giữa chị L và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lịch;

Bà Trần Thị Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Chị L xin xét xử vắng mặt; anh Đ vắng mặt lần hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/10/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Trần Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 17/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng đã có con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng thường xuyên

mâu thuẫn, bất hòa, tình cảm lạnh nhạt, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị L đã đưa con về ở với bố mẹ đẻ từ tháng 10/2019; chị L, anh Đ đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không tồn tại nên chị L đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị L và anh Đ có một con chung là cháu Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/8/2019 hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị L và anh Đ không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 286/TB-TLVA ngày 26 tháng 11 năm 2024; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Trần Văn Đ nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ nhưng đến nay anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Trần Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Phương L nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L và có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Trần Văn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 17/01/2018.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Đ thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị L, anh Đ đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, chị L, anh Đ cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Đ đã biết được việc chị L làm đơn xin ly hôn nhưng không trình bày ý kiến, không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L. Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Đ; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Đ đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L ly hôn anh Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Trần Văn Đ có một con chung là cháu Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/8/2019, hiện đang ở với chị L. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị L về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa thành niên sau ly hôn thì thấy: Từ khi chị L và anh Đ ly thân, cháu K do chị L trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Minh K còn nhỏ, cần sự chăm sóc tỉ mỉ từ người mẹ; chị L xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị L, giao cháu Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Phương L nuôi dưỡng đến khi cháu K thành niên, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, anh Đ cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương L nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Trần Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 22/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Phương L nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Chị L, anh Đ có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Hiện cháu Minh K đang do chị L nuôi dưỡng nên anh Đ không phải bàn giao con cho chị L.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0005885 ngày 26/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị Phương L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

